TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2024
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Hoàng A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988; Nơi cư trú: Ấp PLB, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Em B, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1988; Nơi cư trú: Ấp PT, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 7 năm 2024 và bản khai ngày 07 tháng 8 năm 2024 của nguyên đơn anh Đặng Hoàng A trình bày: Vào năm 2007, anh có quen biết với chị Nguyễn Thị Em B, qua thời gian tìm hiểu hai bên tiến tới đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới cho anh và chị B trong năm 2007, sau khi cưới hai vợ chồng cùng nhau về gia đình vợ sinh sống. Hai vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 08 tháng 4 năm 2010. Thời gian đầu hai vợ chồng sống chung với nhau rất

hạnh phúc, đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mẫu thuẫn về chuyện tình cảm gia đình, sống chung không hợp, cho đến khoảng tháng 10 năm 2022 thì anh và chị B không còn chung sống với nhau cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, không hàn gắn tình cảm được nữa, nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Em B; Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Đặng Thị Như N, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2008 và Đặng Như Mỹ S, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2014, anh đồng ý để chị Em B được nuôi dưỡng con chung Đặng Như Ngọc V, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2019, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Em B đã được Toà án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Đặng Hoàng A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Em B; về nuôi con chung: Giao 02 con chung Đặng Thị Như N, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2008 và Đặng Như Mỹ S, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2014 cho anh Đặng Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng và giao con chung Đặng Như Ngọc V, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Em B tiếp tục nuôi dưỡng, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh A không có yêu cầu và anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B chưa có yêu cầu; về tài sản chung: Anh Đặng Hoàng A trình bày tự thỏa thuận, còn chị Nguyễn Thị Em B không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Anh Đặng Hoàng A trình bày không có, còn chị Nguyễn Thị Em B không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn anh Đặng Hoàng A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Em B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đặng Hoàng A và chị Nguyễn Thị Em B là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của anh Đặng Hoàng A đối với chị Nguyễn Thị Em B, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của anh Đặng Hoàng A thì cuộc sống của anh và chị B không còn hạnh

phúc từ năm 2011 do phát sinh mẫu thuẫn về chuyện tình cảm gia đình, sống chung không hợp và đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của anh A và chị B hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của anh A là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho anh Đặng Hoàng A ly hôn với chị Nguyễn Thị Em B.

[4] Về việc nuôi con chung: Anh Đặng Hoàng A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Đặng Thị Như N, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2008 và Đặng Như Mỹ S, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2014, anh đồng ý để chị Nguyễn Thị Em B được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đặng Như Ngọc V, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2019, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh A và chị B không còn sống chung và hiện nay thì 02 cháu Như N, Mỹ S do anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Ngọc V do chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Như N, Mỹ S và chị B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc V, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh A không có yêu cầu và anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B chưa có văn bản ghi ý kiến để Tòa án xem xét, nếu chị B có yêu cầu thì chị được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về tài sản chung: Anh Đặng Hoàng A cho rằng đã tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết, còn chị Nguyễn Thị Em B không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về nợ chung: Anh Đặng Hoàng A cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn chị Nguyễn Thị Em B không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Hoàng A, cho ly hôn giữa anh Đặng Hoàng A và chị Nguyễn Thị Em B.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Anh Đặng Hoàng A được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung Đặng Thị Như N, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2008 và Đặng Như Mỹ S, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2014.

2.2. Chị Nguyễn Thị Em B được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Đặng Như Ngọc V, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2019.

2.3. Anh Đặng Hoàng A và chị Nguyễn Thị Em B không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Đặng Hoàng A chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006264 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND X.PTB, H.HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng